

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định
trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý, chính trị

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, trong đó đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành.

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó kết thúc hoạt động của Thanh tra các Bộ (trừ Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước).

- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiệp pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu, tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ quốc hội khóa XV và các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các Bộ.

2. Cơ sở thực tiễn

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nói chung và ban hành Kế hoạch chi tiết xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai nói riêng.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Rà soát các nội dung theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội. Tháo gỡ những bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đề điều; tạo hành lang pháp lý quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đồng thời không để phát sinh khoảng trống về pháp lý trong công tác quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về đề điều và phòng, chống thiên tai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

Thế chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng, nhà nước về đề điều và phòng, chống thiên tai; kế thừa những quy định đã khẳng định tính phù hợp, các nội dung sửa đổi, bổ sung phải đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, khắc phục được những hạn chế, bất cập; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam; đáp ứng nhu cầu phát triển, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai. Trong đó, tập trung chủ yếu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong quá trình thực hiện đã bộc lộ những vướng mắc lớn, được tổng kết đánh giá rõ cần thiết phải sửa đổi, bổ sung.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (theo trình tự, thủ tục rút gọn). Quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định bao gồm:

1. Tổ chức rà soát, đánh giá kỹ yêu cầu sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật phục vụ xây dựng dự thảo Nghị định trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng đề cương và dự thảo Nghị định.

2. Gửi văn bản xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương về dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ đã nhận được ... văn bản góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương (gồm: ... bộ; ... địa phương). Các ý kiến góp ý của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương được Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

3. Gửi văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định. Theo đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định ngày .../.../2025 và có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2025.

4. Đã tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định (Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp xin gửi kèm theo), trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên

tai và luật đề điều như sau: Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm: Trách nhiệm truyền tin, tần suất, thời lượng phát tin, mạng lưới, trang thiết bị thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai; tình huống khẩn cấp về thiên tai, các loại dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam; chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều như sau: Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều, bao gồm: a) Điều 4 về phân loại và phân cấp đề; b) Điều 6 về chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực đề điều; c) Điều 26 về sử dụng bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng; d) Điều 27 về xử lý công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đề điều và ở bãi sông; đ) Khoản 2 Điều 37 về cơ cấu tổ chức, sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ chính sách đối với lực lượng chuyên trách quản lý đề điều; e) Điều 46 về xử lý vi phạm pháp luật về đề điều của Luật Đề điều.

- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đề như sau: Nghị định này quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề (sau đây gọi tắt là quy hoạch).

- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai như sau: Nghị định này quy định về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng đối với các khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai; các khoản viện trợ quốc tế để chuẩn bị ứng phó thiên tai tại Việt Nam, không bao gồm khoản viện trợ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và khoản viện trợ mua sắm, cung cấp các loại hàng hóa thuộc diện phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

- Phạm vi điều chỉnh của các Nghị định còn lại giữ nguyên.

b) Đối tượng áp dụng

- Sửa đổi đối tượng áp dụng của Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đề như sau: Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định,

phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 2 đối tượng áp dụng của Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai như sau: Bên tiếp nhận viện trợ là các tổ chức thành lập theo pháp luật Việt Nam; có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động phù hợp với mục tiêu và nội dung của các khoản viện trợ gồm: a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ sau khi tiếp nhận viện trợ chuyển giao cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phân bổ, hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phân bổ; b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Đối tượng áp dụng của các Nghị định còn lại giữ nguyên.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị định gồm 08 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

- Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.

- Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê.

- Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng.

- Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Điều 8. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung tập trung vào 05 nhóm nội dung như sau: (1) Nhóm nội dung về xử lý các vấn đề liên quan đến Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; (2) Nhóm nội dung về phân định thẩm quyền liên quan đến chính quyền 02 cấp; (3) Nhóm nội dung về phân cấp, phân quyền theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (4) Nhóm nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (5) Nhóm nội dung về những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn.

Trong các nhóm nội dung nêu trên, 04 nhóm nội dung từ (1) đến (4) được thực hiện theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo làm rõ về nhóm nội dung (5) những vấn đề vướng mắc cấp bách phát sinh trong thực tiễn, đã được nghiên cứu kỹ lưỡng cần xử lý ngay như sau:

3.1. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều

a) Vấn đề 1: Về nội dung được xác định khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội (do Bộ Xây dựng kiến nghị): “*Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP dẫn chiếu thực hiện việc thực hiện quyết định đầu tư, tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu*

tư xây dựng và các quy định liên quan của pháp luật về xây dựng, đầu tư công và đấu thầu; được giao hoặc áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà thầu. Hiện nay, các quy định này đã được sửa đổi, bổ sung; do vậy, cần phải rà soát, sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ”.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác định nội dung nêu trên không phải là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật. Tuy nhiên, Bộ đã dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định nêu trên để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Vấn đề 2: Nhóm vấn đề về đăng ký hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

Vướng mắc, bất cập: Đối với việc đăng ký hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, Điều 22 của Nghị định 66 quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trước khi vào Việt Nam phải đăng ký hoạt động với cơ quan có thẩm quyền. Như vậy, không quy định đối tượng là các tổ chức quốc tế đã vào Việt Nam nhưng chưa được cấp phép hoạt động tại khu vực bị ảnh hưởng thiên tai. Trong thực tế huy động cứu trợ thiên tai thời gian vừa qua, nhiều tổ chức đã hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có sẵn nguồn lực để cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai tuy nhiên do địa bàn cấp phép chỉ hạn chế tại một số tỉnh, thành phố nên không thể hỗ trợ cho vùng bị thiên tai, hoặc phải thông qua tổ chức, cơ quan khác, gây mất thời gian và giảm hiệu quả. Ngoài ra, các thông tin được yêu cầu cung cấp theo Phụ lục I còn thiếu các điều khoản cam kết chặt chẽ đối với tổ chức, cá nhân muốn tham gia đăng ký.

Luật Phòng thủ dân sự quy định Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao trong việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm, cứu nạn khi xảy ra sự cố, thảm họa. Do vậy, việc cấp phép thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn sẽ phải tuân thủ các quy định riêng, thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng thủ dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật khác.

Hướng xử lý: Sửa đổi theo hướng quy định việc đăng ký hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế; đồng thời bổ sung các nội dung chi tiết các tổ chức, cá nhân phải kê khai và cam kết về đảm bảo an ninh, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật của Việt Nam; đồng thời bổ sung quy định các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn tại Việt Nam thì thực hiện theo quy định về tìm kiếm cứu nạn.

c) Vấn đề 3: Nội dung quy định tình huống khẩn cấp về sạt lở làm mất đất, rừng ngập mặn ven biển

Vướng mắc, bất cập: Tại Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 (Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 6/7/2020) đã xác định giải pháp cấp bách trước mắt: *“Xây dựng các công trình khắc phục sự cố sạt lở ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng ven sông, ven biển và rừng phòng hộ ven biển, đặc biệt là rừng ngập mặn bảo vệ trực tiếp đô thị”*.

- Tại Tờ trình số 03-TTr/ĐU ngày 05/6/2025 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Đảng ủy Chính phủ về Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã kiến nghị *“Xử lý khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực tập trung dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng, rừng ngập mặn”*.

- Từ năm 2016 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ **3.081 tỷ đồng** từ nguồn **dự phòng ngân sách trung ương** (năm 2016, 2018, 2019, 2020, 2023) cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long để thực hiện **46 dự án** xử lý sạt lở bờ biển, với tổng chiều dài **109,8 km**. Trong đó hầu hết các dự án đều được các địa phương ban bố tình huống khẩn cấp và triển khai thực hiện theo trình tự, thủ tục đối với các dự án đầu tư công khẩn cấp.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 12 quy định về tình huống khẩn cấp về thiên tai chưa có nội dung quy định về công bố tình huống khẩn cấp khi xảy ra sạt lở làm mất đất, rừng ngập mặn ven biển.

Hướng xử lý: Bổ sung tình huống thiên tai gây hậu quả *“mất đất, rừng ngập mặn ven biển”* vào khoản 1 Điều 12 quy định tình huống khẩn cấp về thiên tai.

3.2. Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 và Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

Hiện chưa phát sinh các vấn đề vướng mắc cấp bách cần xử lý ngay.

3.3. Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

Hiện chưa phát sinh các vấn đề vướng mắc cấp bách cần xử lý ngay.

3.4. Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đô thị

Vấn đề: Nhóm vấn đề về xử lý công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đô thị và ở bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao.

Vướng mắc, bất cập: Thực hiện quy định của Luật Đô thị và Nghị định số 113/2007/NĐ-CP; những năm qua, các địa phương có đề đã tổ chức thực hiện

việc di dời công trình, nhà ở trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao (thời gian tổ chức di dời đối với công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều tối đa là 2 năm; công trình, nhà ở không phù hợp với quy hoạch tối đa là 5 năm, kể từ ngày Luật Đê điều có hiệu lực). Tuy nhiên, thực tế việc tổ chức thực hiện di dời công trình, nhà ở của các địa phương chưa đảm bảo thời gian quy định tại Nghị định do nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan, như: sự thay đổi của pháp luật về quy hoạch và việc di dời công trình, nhà ở liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau (đất đai, xây dựng, tài nguyên môi trường,...); việc di dời đòi hỏi nguồn kinh phí và bố trí quỹ đất tái định cư lớn; một số địa phương chưa quan tâm đúng mức.

Hướng xử lý: Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tạo tính chủ động cho các địa phương tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện nguồn lực của từng địa phương, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về thời gian di dời như sau: Công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều phải tổ chức di dời ***hoàn thành trước ngày 31/12/2030***; công trình, nhà ở không phù hợp với quy hoạch thì phải tổ chức di dời ***hoàn thành trước ngày 31/12/2030***.

3.5. Nghị định số 04/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng

Hiện chưa phát sinh các vấn đề vướng mắc cấp bách cần xử lý ngay.

3.6. Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê

Vấn đề: Nhóm vấn đề liên quan đến việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ lập quy hoạch, tổ chức tư vấn lập quy hoạch và tổ chức tư vấn thẩm tra quy hoạch.

Vướng mắc, bất cập: Điều 9 Nghị định số 53/2019/NĐ-CP quy định về lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ lập quy hoạch, tổ chức tư vấn lập quy hoạch và tổ chức tư vấn thẩm tra quy hoạch, trong đó có đưa ra các yêu cầu về năng lực của các tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, tổ chức tư vấn lập quy hoạch và tổ chức tư vấn thẩm tra lập quy hoạch. Tuy nhiên, việc quy định về năng lực, kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự đối với các tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ lập quy hoạch, tổ chức tư vấn lập quy hoạch và tư vấn thẩm tra quy hoạch là nội dung trong hồ sơ mời thầu, Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ mời thầu, đảm bảo tuân thủ pháp luật về đấu thầu. Đồng thời, trong thực tế, nếu áp dụng các quy định của Điều 9 sẽ gây vướng mắc trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu do các quy định của pháp luật về quy hoạch mới chỉ có hiệu lực từ 01/01/2019, việc quy định đã thực hiện đối dự án tương tự là chưa phù hợp và có thể có nhiều cách hiểu khác nhau.

Hướng xử lý: Đề nghị bãi bỏ Điều 9 Nghị định số 53/2019/NĐ-CP quy định về lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ lập quy hoạch, tổ chức tư vấn lập quy hoạch và tổ chức tư vấn thẩm tra quy hoạch. Các yêu cầu về lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch, thẩm tra lập quy hoạch sẽ xác định cụ thể trong hồ sơ mời thầu và tuân thủ các quy định theo pháp luật hiện hành về đấu thầu.

3.7. Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai

a) Vấn đề 1: Nhóm vấn đề về phạm vi điều chỉnh

Vướng mắc, bất cập:

- Hiện nay, nhiều quốc gia đã rất chú trọng hoạt động chuẩn bị ứng phó nhằm tăng cường khả năng chống chịu, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra. Tại Việt Nam, các khoản hỗ trợ không hoàn lại do FAO thực hiện từ năm 2022 đến nay đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận, là minh chứng rõ ràng về hiệu quả trong việc thực hiện hành động sớm chuẩn bị ứng phó thiên tai như hỗ trợ sớm tiền mặt, thùng phuy cho người dân tại Quảng Trị và Huế trước khi bão Noru (năm 2022) đổ bộ; hỗ trợ tại Cà Mau để ứng phó hạn mặn năm 2024. Các hoạt động hành động sớm đã giúp người dân chủ động mua lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để tăng cường khả năng ứng phó khi thiên tai xảy ra. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể để tạo thuận lợi cho việc triển khai hành động sớm, chuẩn bị ứng phó trước thiên tai.

- Quá trình áp dụng Nghị định 50/2020/NĐ-CP trong thực tế triển khai tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp trong đợt mưa lũ lịch sử miền Trung năm 2020 và ứng phó bão số 3 (bão Yagi) năm 2024 cho thấy các khoản viện trợ chủ yếu cung cấp tiền, hàng hóa, nguyên vật liệu, trang thiết bị, dịch vụ, nhu yếu phẩm thiết yếu trong các tình huống khẩn cấp để nhanh chóng cứu trợ, kịp thời hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả. Đồng thời, một số mặt hàng thông dụng (nước uống đóng chai, thực phẩm,...) theo quy định hiện hành vẫn yêu cầu kiểm tra nhà nước hoặc kiểm tra chuyên ngành và chỉ được miễn theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (khoản 9 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm). Vì vậy, việc triển khai các thủ tục tiếp nhận hàng hóa liên quan tới xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dẫn đến kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ tiếp nhận, hỗ trợ người dân.

Hướng xử lý:

- Bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với các khoản viện trợ quốc tế để chuẩn bị ứng phó thiên tai;

- Bổ sung giải thích, làm rõ nội dung và nguyên tắc quản lý đối với khoản viện trợ quốc tế để chuẩn bị ứng phó, đảm bảo phù hợp với đề xuất bổ sung phạm vi điều chỉnh;

- Bổ sung quy định miễn kiểm tra nhà nước, kiểm định chuyên ngành áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc các khoản viện trợ khẩn cấp phục vụ cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai; ngoại trừ các loại hàng hóa thuộc danh mục kiểm soát đặc biệt hoặc có cảnh báo về an toàn sẽ do Thủ tướng Chính phủ, các Bộ chuyên ngành quản lý xem xét, cho phép miễn kiểm tra nhà nước, kiểm định chuyên ngành.

b) Vấn đề 2: Nhóm vấn đề về thời gian thực hiện các khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp

Vướng mắc, bất cập: Nghị định 50/2020/NĐ-CP đã được áp dụng rất hiệu quả trong 02 đợt thiên tai lớn tại Việt Nam là lũ lớn khu vực miền Trung năm 2020 và bão Yagi năm 2024. Tuy nhiên, một trong những vướng mắc rất lớn trong quá trình thực hiện là thời gian quy định để tiếp nhận và thực hiện quá ngắn so với thực tế. Hầu hết, các khoản viện trợ, để có thể có nguồn kinh phí, đều phải dựa trên các báo cáo đánh giá từ các tổ chức. Việc thực hiện các báo cáo đánh giá và nhận được cam kết tài trợ, hoàn thiện các thủ tục để tiếp nhận tiền, hàng mất nhiều thời gian (ví dụ như khoản viện trợ của ADB thì thủ tục để ký thỏa thuận cấp nhà nước mất 02 tháng; khoản viện trợ của Chính phủ Indonesia giải ngân chậm gần 04 tháng). Bên cạnh đó, thời gian xảy ra thiên tai có thể kéo dài (ví dụ như đợt mưa lũ lịch sử tại miền Trung diễn ra liên tục trong gần 02 tháng; hạn mặn tại Cà Mau năm 2023 cũng hơn 02 tháng) đã chiếm gần hết thời gian quy định với cứu trợ khẩn cấp. Do đó, quy định về thời gian thực hiện cứu trợ khẩn cấp trong vòng 03 tháng và thực hiện khắc phục hậu quả trong vòng 09 tháng sau khi thiên tai xảy ra là không phù hợp với thực tiễn. Tổng hợp ý kiến từ các địa phương và các tổ chức quốc tế đã từng tham gia thực hiện các khoản viện trợ khẩn cấp, hầu hết cũng đều đề xuất tăng thời gian thực hiện các khoản viện trợ khẩn cấp.

Hướng xử lý: Sửa đổi theo hướng quy định thời gian thực hiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ là 06 tháng và khắc phục hậu quả thiên tai là 12 tháng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và vẫn đảm bảo thời gian người dân kịp thời khắc phục hậu quả trước mùa thiên tai kế tiếp.

c) Vấn đề 3: Nhóm vấn đề về phê duyệt văn kiện, điều chỉnh văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai.

Vướng mắc, bất cập: Qua thực tế triển khai thực hiện, đặc biệt là trong quá trình tiếp nhận viện trợ ứng phó và khắc phục hậu quả khẩn cấp bão số 3 (Yagi), việc lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan liên quan thường bị quá thời hạn; ý kiến trả lời của tất cả các bộ ngành đều không cụ thể và hướng đến giao trách nhiệm

cho cơ quan chủ quản. Đồng thời, khoản 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường quy định: “*Đối với các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương cấp tỉnh có quy định yêu cầu phải lấy ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trước khi quyết định thì kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, chính quyền địa phương cấp tỉnh không phải thực hiện việc lấy ý kiến mà tự quyết định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình*”. Ngoài ra, việc trả lời ý kiến quá hạn có thể gây chậm trễ, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả, không đáp ứng yêu cầu của công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong các tình huống khẩn cấp.

Hướng xử lý: Sửa đổi theo hướng quy định giao Cơ quan chủ quản (các bộ, cơ quan Trung ương hoặc UBND cấp tỉnh) là những cơ quan nắm rõ nhu cầu về ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai thực tế theo lĩnh vực hoặc địa bàn phụ trách, quyết định lấy ý kiến các cơ quan liên quan trường hợp cần thiết hoặc tình huống đặc biệt cần có ý kiến, hướng dẫn của các Bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc các địa phương liên quan; Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm việc phê duyệt Văn kiện.

d) Vấn đề 4: Vấn đề về kinh phí thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận viện trợ

Vướng mắc, bất cập: Qua thực tế triển khai thực hiện, đặc biệt là trong quá trình tiếp nhận viện trợ cứu trợ khắc phục hậu quả khẩn cấp bão số 3 (Yagi), đặc biệt là tiếp nhận hàng hóa, các cơ quan, tổ chức tài trợ thường không hỗ trợ kinh phí để tiếp nhận và phân bổ trong nước (bao gồm kinh phí lưu kho bãi, bốc vác, kiểm đếm, vận chuyển đến người dân cần hỗ trợ). Do tính chất đột xuất của thiên tai, nguồn kinh phí này thường không được bố trí sẵn dẫn đến việc cơ quan chủ quản khi tiếp nhận phải chủ động tìm kiếm kinh phí hoặc hỗ trợ từ cộng đồng để thực hiện nhiệm vụ, gây ra thiếu chủ động, phụ thuộc, chậm trễ thời gian.

Hướng xử lý: Sửa đổi theo hướng quy định rõ các hoạt động thuê kho, bến bãi tiếp nhận, vận chuyển và các chi phí liên quan khác được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các Bộ, ngành, địa phương và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí và trách nhiệm bố trí kinh phí phải được thể hiện trong quyết định tiếp nhận viện trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai nhằm tháo gỡ những bất cập, vướng mắc lớn, phù hợp với tình hình hiện nay và thời gian tới. Vì vậy, nguồn lực, điều kiện đảm

bảo thực hiện theo Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều và các quy định hiện hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Hồ sơ kèm theo gồm: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp